

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
SỞ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SNN-VP  
V/v đề nghị thẩm định chất lượng  
rà soát biểu mẫu TTHC năm 2023

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2023

Thực hiện Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 20/2/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo và đề nghị Văn phòng UBND tỉnh thẩm định chất lượng rà soát biểu mẫu TTHC năm 2023 như sau:

**1. Số TTHC đã rà soát:** 23/23 TTHC, trong đó: lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 03 TTHC; lĩnh vực Lâm nghiệp: 16 TTHC; lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: 04 TTHC.

**2. Số TTHC đề nghị giữ nguyên:** 21 TTHC, trong đó: lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 02 TTHC; lĩnh vực Lâm nghiệp: 16 TTHC; lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: 03 TTHC.

**3. Số lượng TTHC kiến nghị bãi bỏ:** Không.

**4. Kiến nghị sửa đổi đối với một số TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT**

**4.1 Thủ tục hỗ trợ dự án liên kết**

- Nội dung kiến nghị: Cập nhật các biểu mẫu của TTHC. Đề nghị bỏ một số thông tin trong nội dung của các biểu mẫu để giảm bớt thời gian hoàn thành hồ sơ của các đối tượng thực hiện TTHC.

- Lý do: Nội dung của một số thông tin trong các biểu mẫu còn trùng lặp.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Sửa đổi Phụ lục I, II, III, IV ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích của việc sửa đổi biểu mẫu:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi sửa đổi: 12.611.685 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi sửa đổi: 12.455.280 đồng/năm

+ Chi phí tiết kiệm: 156.405 đồng/năm

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,24%.

#### ***4.2 Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)***

- Nội dung kiến nghị: Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết đối từ 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Thực tế việc thực hiện, giải quyết TTHC nêu trên hiện nay có thể rút ngắn 02 ngày (tại bước thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế tại cơ sở của cơ quan có thẩm quyền), từ 15 ngày giảm xuống còn 13 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Do:

+ Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đã được xây dựng, hoàn thiện, kết nối liên thông các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc giải quyết TTHC trong nội bộ các cơ quan đã được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng. Đồng thời, việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước hiện nay, cũng góp phần giúp cho cán bộ, công chức có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ, giải quyết TTHC và quản lý công việc được khoa học và hiệu quả hơn; tận dụng tối đa thời gian lao động.

+ Việc cắt giảm thời gian 02 ngày, trong quá trình giải quyết TTHC tại bước thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế của cơ quan có thẩm quyền sẽ giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân; tăng cường trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết TTHC. Qua đó, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước.

- Kiến nghị thực thi:

+ Sửa đổi nội dung quy định về thời hạn giải quyết TTHC tại điểm a, khoản 5 và điểm c, khoản 4, Điều 17 của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

+ Sửa đổi Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 24/2/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

#### **5. Biểu mẫu rà soát số 02/RS-KSTT**

*(Có File điện tử của biểu mẫu rà soát gửi về địa chỉ email)*

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hoá TTHC năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT, kính trình UBND tỉnh xem xét./.

***Nơi nhận:***

- VP UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- [haiduongkstthc@gmail.com](mailto:haiduongkstthc@gmail.com) (email);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thị Đào**

**PHỤ LỤC DANH MỤC TTHC RÀ SOÁT NĂM 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày tháng 7 năm 2023  
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

**I. Danh mục TTHC đề nghị giữ nguyên**

STT	Tên TTHC
<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn</b>	
1	Thủ tục công nhận làng nghề
2	Thủ tục công nhận làng nghề truyền thống
3	Thủ tục công nhận nghề truyền thống
<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>	
1	Thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
2	Thủ tục phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
3	Thủ tục phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý
4	Thủ tục phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh
5	Thủ tục chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập
6	Thủ tục miễn giảm dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)
7	Thủ tục phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức
8	Thủ tục phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)
9	Thủ tục công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp
10	Thủ tục đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II và III CITES
11	Thủ tục phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ
12	Thủ tục phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT

13	Thủ tục phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế
14	Thủ tục phê duyệt dự toán, thiết kế phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế
15	Thủ tục phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên
16	Thủ tục Xác nhận bảng kê lâm sản
<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.
2	Thủ tục kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu

## II. Danh mục TTHC đề nghị sửa đổi biểu mẫu

STT	Tên TTHC
<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn</b>	
1	Thủ tục hỗ trợ dự án liên kết
<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>	
1	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trừ 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)